

Mối quan hệ tương tác về văn hóa phi vật thể giữa văn hóa các dân tộc anh em và văn hóa người Việt

C.S.TSKH. PHAN ĐĂNG NHẬT

Để xem xét mối quan hệ giữa văn hóa phi vật thể của các tộc người anh em và văn hóa phi vật thể của người Việt, sau đây, chúng ta khảo sát chúng qua các thời kỳ như: Thời kỳ huyền thoại - sử thi, thời kỳ văn hóa Lý - Trần, thời kỳ văn hóa Lê - Nguyễn và thời kỳ văn hóa Hồ Chí Minh.

1 - Thời kỳ huyền thoại và sử thi

Nhiều tộc người ở nước ta có các huyền thoại nguyên thủy tiêu biểu như truyện quả bầu, truyện chim, truyện rắn, truyện rùa...

Hiện nay chúng ta đã thu thập được hơn một trăm truyện Quả bầu của các tộc người ở nước ta (Khơ mú, Laha, Mảng, Kháng, Tày, Bana, Mường)¹. Đó là những dị bản có màu sắc riêng nhưng cốt lõi phổ biến là:

- Loài người chẳng may gặp một cơn lũ lụt rất lớn, mọi người đều chết hết;
- Chỉ còn hai chị em nhà nọ sống sót;
- Để duy trì nòi giống, họ buộc phải lấy nhau

sau khi qua rất nhiều thử thách và thăm dò ý kiến của thần linh;

- Cuộc hôn phối bất đắc dĩ đó dẫn đến việc đẻ ra một quả bầu, hoặc cục thịt hình quả bầu, từ đó sinh ra các tộc người trong khối cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Chúng ta hiểu rằng, truyện "bầu mẹ" chứa chất nhiều lớp ngữ nghĩa sau khi trải qua nhiều thời kỳ lịch sử:

a - Nhận thức ban đầu về sự kỳ diệu trong cách sinh trưởng hữu tính của thực vật.

b - ẩn tượng sâu sắc về vai trò của bầu bí trong thời kỳ chung một nền văn hóa bầu bí.

c - Tình nghĩa của các cộng đồng người trên đất nước ta và nhu cầu đặc biệt của lịch sử trong sự nghiệp đấu tranh chung chống thiên nhiên và bảo vệ địa vực cư trú, đòi hỏi sự gắn bó như ruột thịt giữa các cộng đồng đó. Những điều này khiến cho quan niệm các dân tộc cùng nguồn gốc, cùng huyết thống trở thành một

niềm tin lịch sử. Và lớp ngữ nghĩa bao phủ bên ngoài còn lại đến ngày nay là điểm thứ ba này.

Có thể giả thiết rằng, mãi về sau, hai lớp nội dung thông báo là tình nghĩa cộng đồng và gia đình "bầu bĩ" vẫn còn lại, nhưng hình thức biểu đạt đã đương đại hóa thành một câu ca với thủ pháp ví von:

Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn
(Câu hát người Việt)

Sau lớp truyện thực vật là truyện động vật, truyện chim được tìm thấy ở người Mảng, người Khơ mú, người Thái, người Mường... Riêng người Khơ mú đã có đến hai mươi họ mang tên chim (chim Thàng = phượng hoàng, chim Ôm ít praga = chia vôi, cô tê = bông chanh, ric = chim én...). Ở người Mường có tô tem chim cuốc, chim sẻ, bói cá, chiến chiến... Người ta kể chuyện các loài chim đó là tổ tiên và có công lớn, nên kiêng không ăn thịt, không được đánh đập, phải làm lễ cúng và thả chúng như là trả ơn. Như vậy là thực hiện một điều giao ước thiêng liêng từ xưa, theo nguyên tắc của tín ngưỡng tô tem.

Từ niềm tin chim là thủy tổ của người dẫn đến truyện kể chim đẻ ra người, cụ thể là chim đẻ ra trứng, trứng nở thành người. Đó là huyền thoại Đẻ người của người Mường.

Chúng ta thấy lặp lại nhiều lần đề tài chim thủy tổ: Người - chim đẻ ra trứng, trứng nở ra người. Ở truyện Mường, chim mẹ đó có tên Ấy (đọc đúng là Oi). Theo Lê Văn Hảo, mẹ Âu thuộc Tiên - Núi - Chim: "Từ Âu gắn với khái niệm Núi và Chim. Mẹ Âu là Tiên, mà Tiên nguyên là người núi và mẹ Âu cũng gắn gũi với chim Ấy, chim Úa, tổ tiên của người Mường, chim Ôm, vật tổ của người Xá... Giai đoạn mẹ Âu là giai đoạn của vật tổ chim"². Môtíp chim tổ có thể liên quan đến tên "nước" Văn Lang mà nhiều người cho đó là dạng Hán hóa của tên chim Kláng hay tráng (Mường), Klang (Bana, Mơnông), Kalang (Chăm), Khlèng (Khơme).

Bên cạnh hệ thống chim tổ là hệ thống chim thần: Chim thần Nộc Cáo (Thái), chim thần Vạn Dìn (Mường). Cũng có thể kể thêm chim Hăng (Chăm)³. Các chim thần này đi vào hệ thống thần thoại của các dân tộc. Chúng có nhiệm vụ dẫn hồn người chết đi về thế giới của tổ tiên, thế giới thần linh "lý tưởng". Con người, sau khi chết phải thực hiện một cuộc hành trình gian

lao vất vả, qua 23 chặng đường, để nhằm mục đích cao nhất là xin được nhận kiếp chim Vạn Dìn (Chương Xin "tuông" Vạn Dìn trong Mo lên Trời).

Và rồi vô số thứ chim tổ, chim thần. đó đã "bay" vào trống đồng khiến cho môtíp chim trở thành phổ biến, bao trùm lên trống đồng loại một (theo phân loại Hêgơ). Ở đây chim được thể hiện bằng nhiều loại, trong nhiều tư thế khác nhau (đứng, bay ngang, lao xuống mồm rần...); với nhiều phong cách từ hiện thực đến cách điệu. Hơn nữa, hình người hóa trang chim càng khẳng định mối quan hệ của trống đồng với các truyện kể về chim tổ trong các tộc anh em.

Chúng ta đã khảo sát quá trình chuyển hóa của môtíp chim tổ từ truyện tô tem chim qua thần thoại chim đẻ ra người, đến môtíp chim trên trống đồng và nêu ra giả thiết về nhân vật thần thoại mẹ Âu Cơ là mẹ Chim. Tất cả là kết quả sự kết tụ lâu đời sản phẩm văn hóa tinh thần của các tộc người anh em trên đất nước ta.

Nếu mẹ Âu có gốc rễ sâu xa là truyện chim tổ thì bố Lạc Long bắt nguồn từ truyện Rắn. Truyện lấy nhân vật chính là một loài thủy quái mang hình rắn được gọi là thuồng luồng, giao long, rồng, ông Dài ông Cộc (Việt), là prư đồng (Khơ mú), tua đuống (Tày), phi ngựa (Thái). Phải chăng tên gọi thuồng luồng (Việt) có nguồn gốc từ tua đuống (Tày). Truyện có các dạng sau đây:

- Người nuôi rắn làm con.

- Người thụ thai với rắn (bằng một hình thức thần kỳ rồi đẻ ra rắn).

- Người lấy rắn, đẻ ra rắn.

Truyện rất phổ biến ở các vùng núi và vùng xuôi: vùng sông Kỳ Cùng, sông Lô, sông Cầu, sông Bằng, sông Ninh Giang, sông Thương, sông Bạch Hạc, sông Hồng, sông Đà, sông Thao...; được lưu truyền ở nhiều tộc: Tày, Thái, Mường, Việt...

Khối lượng phong phú truyện bố Rắn Rồng của nhiều tộc đó kết tụ lại và chuyển hóa thành môtíp bố Rồng mà sách vở chữ Hán sửa đổi thành Long quân.

Đến một thời điểm nhất định, hệ thống truyện mẹ Chim Âu nhập với hệ thống truyện bố Rồng Lạc tạo nên truyện Âu Cơ - Lạc Long thân thuộc của nhân dân ta, và từ đó hai chữ Đồng bào trở thành một biểu tượng đặc sắc và

thiên liêng. Trong bọc trứng thiên liêng đó có 50 người con núi và 50 người con biển. Đồng bào có hai mặt giá trị: Một mặt là biểu tượng về tình cảm ruột già giữa các tộc anh em, mặt khác biểu tượng này lại là kết quả của sự tương tác, hài hòa sản phẩm văn hóa của các tộc trên đất nước ta.

Mặt thứ nhất là kết luận rút ra từ nội dung và các biểu tượng còn đọng lại trong truyện, mặt thứ hai là kết luận rút ra từ quá trình ra đời và phát triển chuyển hóa của truyện. Quá trình này phản ánh lịch sử hình thành đất nước vào buổi bình minh của dân tộc. Đây là thời kỳ thủ lĩnh của bộ tộc Văn Lang, thống nhất các bộ tộc, tạo nên một liên minh, một thời gọi là nước Văn Lang với các thủ lĩnh kế tiếp nhau được gọi là các vua Hùng hay Khun (như tên các tộc người Nam Á ở Tây Bắc ngày nay vẫn gọi thủ lĩnh của họ).

Vào thời kỳ cuối của các thủ lĩnh Hùng, bên cạnh nhu cầu phát triển mạnh mẽ hơn của các bộ tộc Việt; nhiệm vụ chống chiến tranh xâm lược, chống chủ nghĩa bành trướng của nhà Tần được đặt ra rất cấp bách.

Trong các bộ tộc Việt lúc này nổi lên vai trò của tộc Rùa mà sự phản ánh trong truyện dân gian là hệ thống truyện Rùa.

Từ phạm vi Tày - Thái truyện Rùa mở rộng ra đến vùng Mường Việt.

Truyện Rùa ở vùng Mường gắn liền với tục kiêng ăn thịt rùa. Vì rùa vàng đã có công bày cho cách làm nhà nên người Mường chỉ ăn thịt rùa đen, không ăn thịt rùa vàng. Nếu không kiêng "lang đạo ăn vào thì dại, người dân ăn vào thì rồ" (tục ngữ Mường). Điều kiêng cấm này là chung cho mọi vùng Mường. "Con rùa vàng là kiêng cấm chung cho mọi người... Nó là điều cấm vĩnh viễn và chúng tỏ sự biết ơn của họ đối với con vật đã dạy bảo cho cách xây dựng nhà cửa"⁴.

Truyện Rùa vùng Mường một phía nối tiếp với truyện Rùa vùng Tày Thái, phía khác lại chuyển đến truyện Rùa vàng (Lĩnh Nam chích quái) của người Việt. Chúng ta cũng gặp lại ở đây Rùa vàng (Kim Quy) chứ không phải Rùa đen. Thần Kim Quy đã giúp vua Chủ (An Dương Vương) xây thành cũng như trước kia đã giúp lang Cún Cẩn làm "nhà Chu, nhà Lự".

Hệ thống truyện Rùa⁵ chỉ cho chúng ta một số vấn đề về lịch sử thời kỳ An Dương Vương

sau đây:

a - Vùng trung tâm của bộ tộc Rùa là khu vực Tày - Thái.

b - Vua Chủ, thủ lĩnh của bộ tộc Rùa đã từ vùng trung tâm đó dùng biện pháp thu phục để hợp nhất với liên minh bộ tộc Chim Rồng lập nên nước Âu Lạc. Sự hợp nhất này tạo một bước phát triển mới khiến cho dân tộc ta đảm đương được những nhiệm vụ lịch sử lúc bấy giờ: Xây dựng đất nước giàu mạnh và đánh tan được quân xâm lược.

c - Thay cho các vua Hùng là vua Chủ (Chủ là sự phiên âm của từ Chầu, tên gọi của các thủ lĩnh Thái), nếu trước đây tên gọi thủ lĩnh là Khun, có tính chất Môn - Khơme, thì nay là Chầu/Chủ có tính chất Tày Thái.

d - Rùa vàng, sức mạnh thiên liêng thuộc tô tem của vua Chủ, đã giúp ông làm hai nhiệm vụ lớn của lịch sử:

+ Xây dựng đất nước, ổn định trật tự xã hội: Xây thành trấn áp các lực lượng phản kháng.

+ Chống xâm lược: Chế ra nỏ thần, thực ra là tiếp tục phát triển một vũ khí truyền thống vốn có của bộ tộc "Chim Rồng", mà anh hùng sáng tạo là Cao Lỗ. Sau đó vua Chủ thất bại trước âm mưu của kẻ thù, mà người mắc mưu là Me nàng (Mỹ Nương), con vua Chủ (tiếng Tày Thái gọi con của Chầu là Me nàng).

Các kiểu truyện bầu tổ, chim mẹ, rồng cha, rùa thần đã từng nảy nở vô cùng phong phú trong sinh hoạt tinh thần của các tộc người. Có thể giả thiết rằng, chúng bắt nguồn từ tín ngưỡng tô tem tối cổ, ở tầng lớp sâu kín xa xôi của tiềm thức dân tộc. Chúng gắn liền với thờ cúng, nghi lễ, phong tục tập quán, được xây dựng thành huyền thoại, truyền thuyết. Điều quan trọng nhất đó là, sản phẩm tinh thần chung của thời kỳ mà các tộc người anh em cùng chung một gia tài văn hóa. Điều này được chứa đựng trong hai phương diện: Nội dung ý nghĩa mà câu truyện đã thông báo và phạm vi lưu truyền, quyền sở hữu các truyện. Các kiểu truyện trên là lời nhắn nhủ thiên liêng của tổ tiên đối với con cháu đời sau rằng, các tộc người trên đất Việt đều cùng mẹ, cùng cha, cùng ruột bầu mà ra, cùng giống nòi, dòng máu Chim Rồng, bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải thương yêu đùm bọc lấy nhau. Và lại, cho đến nay các tộc đều lưu truyền rất rộng rãi, cất giữ rất trân trọng huyền thoại về nguồn gốc dân tộc

như là một tài sản văn hóa chung được truyền lại từ buổi bình minh của dân tộc. Đó là các truyện của thời kỳ huyền thoại.

Huyền thoại tiếp biến, kết nối, hóa thân vào sử thi.

Đề đất đề nước là một trong những sử thi tiêu biểu, nó ra đời bằng cách thu hút toàn bộ sản phẩm tinh thần của thời kỳ Mường - Việt, bao gồm triết lý dân gian dưới hình thức tục ngữ, ca hát, các hình thức diễn xuất có hóa trang. Lời diễn xuất là lời hát thơ với âm nhạc mang tính chất tự sự (récitativo) trong đó thu thập cả những yếu tố của xường, rang, ví, ca, hát ru, nhạc công. Công chiêng dùng đơn hoặc dùng thành giàn 7, 8 đến 15 chiếc; một giàn hoặc nhiều giàn cùng hòa tấu (như trên trống đồng Ngọc Lũ).

Riêng về phần văn học Đề đất đề nước là một tác phẩm lớn tổng hợp hầu hết thần thoại Mường - Việt, mà ta có thể quy lại thành ba đề tài lớn:

- Thần thoại giải thích vũ trụ và các thiên thể: Hạng hán lớn, việc bắn bớt mặt trăng mặt trời, lũ lụt, nguyên thủy.

- Thần thoại về con người và những thành tựu văn hóa nguyên thủy: sự ra đời thần kỳ của con người từ loài chim (rất nhiều tên chim gắn liền với thủy tổ của loài người: Chim Ấy - cái Úa, trống chim Tùng - mái chim Tót, trống chim Chạng - mái chim Chao, trống Hoàng Hoạt - mái Hoàng Vồng, chim Láng, chim Tráng, chim Trổ, chim Vạ Dìn...) chuyện đi lấy

lửa, chuyện làm nhà theo hình con rùa, đề gạo, sinh lợn gà, tìm trâu.

- Thần thoại về nguồn gốc các tộc người: Các tộc (mà các dị bản mượn gọi là Mọn, Đáo, Lự, Lào... tức là Mường - Việt, Tày - Thái...) đều chung một nguồn gốc do mẹ chim sinh ra.

Như mọi sử thi tiêu biểu, Đề đất đề nước gắn liền với thần thoại, trong đó trực trung tâm là ba hệ thống truyện chúng ta đã gặp trong thần thoại các tộc người: Truyện Chim, truyện Rắn và truyện Rùa. Cho nên bản sử thi đồ sộ 8.000 câu Đề đất đề nước cũng lại là kết quả của sự hòa hợp sản phẩm văn hóa tinh thần của các bộ tộc Lạc Việt và trung tâm là các biểu tượng thần thoại đối xứng, có phân và có hợp:

- Đất - Nước
- Núi - Biển
- Chim - Tiên
- Rắn - Thuồng luồng
- Chim - Rùa.

Cùng với sử thi Đề đất đề nước, chúng ta có một hệ thống truyền thuyết về thời dựng nước, được ghi chép chủ yếu trong các sách Việt điện u linh, Lĩnh Nam chích quái, về sau được tập hợp lại trong sách Truyền thuyết Hùng Vương⁶. Đề đất đề nước hiện nay được lưu truyền ở vùng Mường, Truyền thuyết Hùng vương hiện nay được lưu truyền ở vùng Việt. Chúng ta thử tìm hiểu mối quan hệ tương tác giữa chúng.

Sau đây là bảng so sánh :

Sử thi "Đề đất đề nước"	Truyền thuyết Hùng Vương và thời dựng nước
1 - Chương "Đề người" - Cây si sinh ra người qua chim Ấy, cái Úa. - Chim đẻ ra trứng, nở ra các tộc miền núi và miền xuôi.	1 - Truyện "Mộc sanh", truyện Âu Cơ - Lạc Long. - Cây si sinh ra người. - Chim Âu + Rồng Lạc đẻ ra các tộc miền núi và miền xuôi.
2 - Chương "Nước cạn, nước lụt" - Dị Dàng sai Cóc và Nhái bắn mặt trời để chống hạn và đòi mưa. - Sau đó Cóc Nhái hô hào mọi người, cả rắn, gấu và cú lên đánh Trời. - Trời hứa, khi cóc nhái nghiêng răng là mưa.	2 - Truyện "Cóc kiện Trời" - Cóc cùng các con vật lên Trời kiện để đòi mưa. - Trời cho mưa và hứa khi Cóc nghiêng răng thì Trời mưa (hình Cóc đòi mưa trên trống đồng. Tục ngữ "Con cóc là cậu ông Trời").

<p>3 - Chương "Làm nhà" - Rùa vàng (không phải Rùa đen) bày cho loài người làm nhà (sàn) theo hình dáng của nó. - Rùa vàng lại giúp cho ổn định sự phá phách trong cung vua.</p>	<p>4 - Truyện "Thần Kim Quy" - Rùa vàng (Kim Quy) giúp vua An Dương Vương trừ yêu quái để xây thành Cổ Loa.</p>
<p>4 - Chương "Đón bông cơm trái lúa" - Cô Dặt Cái Dành đi đến xứ Nàng Tiên Lúa xin các giống lúa. Cún Cẩn dạy dân đắp mương, gieo mạ, cấy lúa, gặt hái.</p>	<p>4 - Truyện "Vua Hùng dạy dân cấy lúa" - Vua Hùng dạy dân, lấy nước, làm đất, cấy hái.</p>
<p>5 - Chương "Săn muông" - Một con hổ khổng lồ giết hại người và gia súc. - Cún Cẩn tổ chức mừng nước đi săn, trừ được thú dữ</p>	<p>5 - Truyện "Hồ Tinh" - Lạc Long Quân tổ chức săn bắn và diệt con thú dữ thành tinh, trừ hại cho dân.</p>
<p>6 - Chương "Đánh thủy quái ma may ma lang" - Cún Khương đánh bại giặc ma nước và giết tướng Rồng, đem lại bình yên cho mừng nước</p>	<p>6 - Truyện "Núi Tản Viên" - Thần núi Tản Viên đánh bại thần nước Thủy Tinh. Thủy Tinh phải lui quân rút nước, dân thoát nạn lũ lụt.</p>

Nhận xét:

- Sử thi Đẻ đất đẻ nước và truyền thuyết Hùng Vương hiện lưu truyền ở 2 vùng khác nhau, nhưng có nội dung cơ bản giống nhau như hai người con sinh đôi. Tại sao như vậy?

- Lịch sử đã khẳng định chắc chắn là có một thời kỳ Việt - Mường chung. Lúc bấy giờ giữa người Việt và người Mường cùng chung một địa bàn cư trú, chung nòi giống, chung một gia tài văn hóa (chung huyền thoại, sử thi, ngôn ngữ,...). Về sau, do có những hoàn cảnh lịch sử riêng, hai tộc dần dần tách riêng ra, nhưng vẫn lưu giữ mối quan hệ gần gũi như hai anh em sinh đôi (chữ dùng của GS. Phạm Đức Dương).

- Huyền thoại và sử thi là một di sản văn hóa không thể thiếu và nhập sâu vào tâm hồn, ý thức và tiềm thức của mọi tộc người, khó bị xóa nhòa. Đẻ đất đẻ nước là như vậy. Nó là tài sản văn hóa chung của người Việt và người Mường từ thời Việt - Mường chung. Cho nên, có thể nói, đó là sử thi Mường - Việt chung. Đến khi chia tách, người Mường còn giữ nguyên hình thức sử thi, còn ở người Việt, sử thi bị chia vụn ra thành một hệ thống truyền thuyết. Nhiều nhà khoa học đã đồng tình với quan niệm này, như: Đinh Gia Khánh, Cao Huy Đình, Phan Ngọc, ... Chính vì vậy mà, đến thời kỳ cận đại, nếu như Việt, Mường là hai anh em sinh đôi, thì sử thi Đẻ đất đẻ nước và truyền thuyết Hùng vương về

nội dung, cũng giống nhau như hai anh em sinh đôi vậy.

Ở vùng Mường có sử thi Mường - Việt Đẻ đất đẻ nước thì ở khu vực Tày - Thái có sử thi Sinh ra cái lớn (Ảm ệt luông), Buổi đất nước ra đời (Toi ảm ook nậm đin). Những vấn đề lớn được đặt ra trong các tác phẩm này cũng gần giống như trong sử thi Mường - Việt.

- Trời đất, mặt trăng, mặt trời, con người và muôn vật từ đâu mà có và ra đời như thế nào?

- Bằng cách nào con người chống lũ lụt ở thời nguyên thủy, chống hạn hán, trồng được lúa, nuôi được trâu...

Để trả lời các câu hỏi đó, sử thi kể lại những câu chuyện với các mô típ quen thuộc: Chim tổ Ông Tôn hay U Tôn đẻ ra trứng và trứng nở ra muôn vật, trong đó có giống người; đôi trai gái nguyên thủy thoát được lũ lụt nhờ quả bầu mẹ và ăn ở với nhau để sinh ra loài người; người anh hùng thần thoại bắn bớt mặt trời, mặt trăng để chống hạn hán, sau đó lại phải nhờ gà, vịt hợp tác với nhau để gọi mặt trời; chặt cây thần để mặt trời khỏi bị che khuất; dùng chày chống trời lên cao cho khỏi vướng.

Chúng ta gặp lại ở đây một lối khái quát thô sơ về sự phát sinh và phát triển của muôn vật. Muôn vật đều từ trạng thái không đến có, từ chưa có đến ra đời và sự ra đời của muôn vật đều sinh ra bằng sinh sản hữu tính. Mây gió,

đất trời đều phải qua các bước giao hợp, thai nghén và sinh đẻ. Và, đây là cơ sở của ý niệm lưỡng hợp.

Đất và nước là hai thành tố quyết định của hoạt động nông nghiệp, mà cư dân nông nghiệp nước luôn quyện chặt với nó tựa hồ như "Người ta là hoa đất". Đất và nước cũng được đề ra (Đẻ đất đẻ nước). Rồi đến lượt đất nước hợp giao, sản sinh ra một phẩm loại mới: Đất nước = sông núi, giang sơn, tổ quốc.

Đất, núi, tiên - chim hợp giao với nước, sông, rồng - rắn đã sinh ra đất - nước, núi - sông, con cháu tiên - rồng của các miền ngược xuôi.

Những sử thi trên đây với sự gần gũi và đồng dạng của chúng cho chúng ta một hệ thống sử thi tiêu biểu Mường - Việt, Tày - Thái chung cội nguồn (đây chưa nói đến nguồn sử thi Malayô Pôlinêdiêng và Môn Khơme: Đăm Xăn, Kinh Dú, Đăm Đơoăn, Xing Nhã, Chin Chiêng, Rốc Xét, Di Ông Dợ, Đẻ Trăng, Uđai - Yia... không kém phong phú và đặc sắc.

Tất cả tạo thành một thời kỳ sử thi - anh hùng ca Việt Nam. Nếu như trước đây thần thoại đã sinh thành và phát triển nhờ sự hòa hợp các yếu tố Môn - Khơme, Tày - Thái, Mường - Việt, thì giờ đây tạo nên một thời kỳ sử thi anh hùng ca nở rộ là do hai nguồn:

- Thần thoại các bộ tộc được kết tụ lại theo kiểu kết cấu liên khúc (cycle).

- Sự ảnh hưởng qua lại, kích thích tác động lẫn nhau giữa sử thi các bộ tộc và cuối cùng chung đúc nên những sử thi anh hùng có tầm rộng lớn của đất nước Văn Lang, Âu Lạc.

Sự hòa hợp nguồn văn hóa của các tộc người anh em trên đất nước ta đã xây đắp nên kho tàng huyền thoại và sử thi, tiêu biểu cho bản lĩnh dân tộc và chính bằng cách đó đã tạo nên sức sống bền vững của tinh thần dân tộc

chống lại âm mưu tiêu diệt và đồng hóa văn hóa mười thế kỷ xâm lược của các triều đại phong kiến Trung Hoa.

Đứng trong mặt trận văn hóa, cùng với cuộc chiến đấu bền bỉ, kiên cường chống xâm lược bằng vũ khí và xương máu; huyền thoại và sử thi anh hùng ca, một di sản văn hoá phi vật thể, đã góp sức mình làm nên những chiến công rạng rỡ. Trong cuộc chiến đấu đó, như là một binh chủng, huyền thoại và sử thi tất nhiên có tổn thất và ít nhiều bị thất tán. Nhưng nói chung, tinh thần cơ bản của nó là ý thức và các biểu tượng về tổ tiên, giống nòi, đất đai thì vẫn được giữ vững cho đến thời kỳ độc lập tự chủ./.

(Còn nữa)

P.D.N

Chú thích:

1 - Đặng Nghiêm Vạn: "Huyền thoại về nguồn gốc các tộc người", *Tạp chí Văn hóa dân gian* các số: 4/1987, 3+4/1998, 2/1991.

2 - Lê Văn Hảo: "Từ miền Nam góp phần nghiên cứu thời kỳ Hùng vương - An Dương Vương", *Tạp chí Khảo cổ học*, số 12/1972.

3 - Chim Hăng là một hiện tượng hỗn hợp lý thú, trong đó có thể bao gồm các yếu tố Chim Rắn Rồng (Việt Nam bản địa) và chim thần Garuda Balamôn. Điều cần lưu ý là nó có tên gọi là chim, hình dáng Rồng - Rắn và làm nhiệm vụ dẫn hồn như chim Nọc Cáo và Vạ Dìn.

4 - J. Cuisinier: *Người Mường*, Viện nhân chủng học Paris, 1946, chương *Những điều kiêng cấm*.

5 - Đây là huyền thoại về Rùa. Huyền thoại này được thu hút vào sử thi và vì vậy đến mục sử thi, chúng tôi sẽ đưa mô típ Rùa vào bảng so sánh một cách tóm tắt.

6 - *Truyền thuyết Hùng Vương*, Chi hội văn nghệ dân gian Vĩnh Phúc xuất bản, năm 1971.

7 - "Ăm ệt luông", trong sách *Trường ca, dân ca, tục ngữ dân tộc Thái huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình*, Khả Văn tiến dịch, Ty Văn hóa - Thông tin tỉnh Hòa Bình xuất bản, 1972.

Summary: INTERACTION BETWEEN INTANGIBLE CULTURE OF OTHER ETHNIC MINORITIES AND OF THE VIET PEOPLE (PROF. DR SCIENCE. PHAN DANG NHAT)

Focus is put on the relations and comparison between intangible cultures of various ethnic minorities living in the Central Highlands and the Viet people through development periods in the history. "The mythical era - epic" is mentioned from the primary couple who were origin of the peoples to beliefs generated from relations between the nature and the society...